

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HSST

Ngày 15/ 03/ 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thu Hà
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Thu
Bà Lò Lệ Thu
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Huệ - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Mai Sơn.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2017/HS-ST ngày 18/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/HSST-QĐ ngày 27/02/2018 đối với bị cáo sau:

Phạm Văn G. Sinh năm: 1976; Nơi sinh: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Tiểu khu X, xã X1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Bá V (đã chết) và bà Cao Thị C; Có vợ: Phạm Thị N; Có 03 con lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 22/8/2017, giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn cho đến nay; Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Lò Văn T, sinh năm: 1986; Trú quán: Bản Q, xã Q1, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Anh Hà Hải A, sinh năm: 1991; Trú quán: Tiểu khu X, thị trấn X1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Chị Phạm Thị N, sinh năm: 1977; Tiểu khu Y, xã Y1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 22/8/2017, tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện Lò Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và Hà Hải A đang ngồi trên xe máy cách vị trí T sử dụng ma túy khoảng 5m. Tổ công tác lập biên bản về việc phát hiện người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Lò Văn T thu giữ niêm phong 02 mảnh giấy trắng có dòng kẻ, hai mặt có chữ viết bằng mực màu xanh kích thước 4x4cm; 01 mảnh giấy bạc kích thước 5x5cm đã bị đốt cháy một mặt, 01 bật lửa ga màu đỏ. T và A khai: số hê rô in T dùng để sử dụng mua của Phạm Văn G (Sinh năm 1976, trú tại tiểu khu 8, xã X1, huyện Mai Sơn) với giá 200.000VNĐ ngày 22/8/2017.

Căn cứ vào lời khai của Lò Văn T và Hà Hải A, cùng ngày cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với Phạm Văn G. Qua khám xét thu giữ, niêm phong: 01 lọ nhựa chứa 23 gói nhỏ mỗi gói đều chứa 01 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp; 01 lọ nhựa bên trong có 24 gói nhỏ mỗi gói đều chứa chất bột nén màu trắng nghi là hê rô in; 01 túi nilon màu hồng có 98 gói nhỏ mỗi gói đều chứa chất bột nén màu trắng nghi là hê rô in; 01 lọ nhựa bên trong có 01 gói chứa chất bột màu trắng nghi là hê rô in; 01 điện thoại di động hiệu OPPO (kèm theo sim); 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1280 (kèm theo sim); 01 xe máy hiệu Honda, BKS: 26K1- 02794 số khung 8105228 số máy 5389041; 01 cân tiểu ly điện tử; 01 kéo sắt; 10 mảnh giấy trắng có dòng kẻ; 1.500.000VNĐ tại túi quần bên phải G đang mặc; 26.800.000VNĐ tại két sắt trong phòng ngủ của Phạm Văn G.

Ngày 22.8.2017 cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Phạm Văn G về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra Phạm Văn G khai nhận:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 15.8.2017, Phạm Văn G đến nhà Nguyễn Văn NG hỏi mua 24.000.000 VNĐ ma túy, NG ra ngoài cửa để gọi điện khoảng 03 phút sau quay lại nói với G hẹn sau 01 tiếng sẽ giao ma túy cho G ở khu vực đập hồ X1 thuộc tiểu khu 8, xã X1. Khoảng 11 giờ cùng ngày G và NG gặp nhau trao đổi mua bán 01 gói hêrôin giá 24.000.000VNĐ. Khi về đến nhà G cất giấu toàn bộ số ma túy vừa mua trên nắp bể chứa nước của gia đình. Đến khoảng 00 giờ ngày 16.8.2017 G lấy số ma túy mua được cùng 01 chiếc kéo, giấy trắng có dòng kẻ, đi ra khu vực chuồng nuôi gia súc của gia đình để kiểm tra và chia nhỏ số ma túy. Thấy bên trong chứa 01 cục bột nén màu trắng là hêrôin và 28 viên hồng phiến, mỗi viên đều được gói bên ngoài bằng giấy bạc. G cho toàn bộ số hồng phiến vào

01 lọ nhựa màu đỏ, sau đó dùng kéo chia số hêrôin thành 125 phần và gói 124 phần vào các mảnh giấy trắng có dòng kẻ rồi cho 26 gói vào 01 lọ nhựa được quấn bằng dính màu đen kích thước 1 x 3 cm; cho 98 gói vào 01 túi nilon màu hồng rồi dùng dây chun màu vàng buộc lại. Mỗi phần hêrôin còn lại G gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu trắng, tiếp đến là mảnh nilon màu xanh rồi cho vào 01 lọ nhựa quấn bằng dính màu đen kích thước 8 x 6 cm. G đem cất giấu 02 lọ nhựa chứa ma túy tại ống tre đỡ mái nhà vệ sinh, xô nhựa để trên mặt bể nước của gia đình. Còn lọ nhựa chứa 28 viên hồng phiến G mang vào bếp để kiểm tra, khi mở nắp làm rơi 05 viên hồng phiến vào trong bếp lửa đang cháy, 23 viên hồng phiến còn lại G cho vào trong lọ nhựa và đem cất giấu tại ống tre đỡ mái nhà vệ sinh của gia đình G. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22.8.2017 Lò Văn T đến nhà G hỏi mua hêrôin, G lấy 02 gói hêrôin trong lọ nhựa chứa 26 gói hêrôin bán cho T với giá 200.000 VNĐ. Khi T đang sử dụng ma túy tại khu vực bãi rác thuộc tiểu khu 7, X1 thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện lập biên bản về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 23.8.2017 Công an huyện Mai Sơn phối hợp Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh xác định trọng lượng vật chứng thu giữ khi khám xét nhà Phạm Văn G, kết quả: Tổng trọng lượng 23 viên nén màu hồng là 2,248 gam, trích rút 0,7 gam kí hiệu M1, vật chứng còn lại 1,548 gam kí hiệu lần lượt từ M2 đến M4, tang vật còn lại là 20,428 gam ký hiệu lần lượt T2 đến T4. Mẫu M1 đến M4 gửi PC54 Công an tỉnh Sơn La giám định loại ma túy và trọng lượng ma túy. Mẫu T1 đến T4 nhập kho vật chứng để bảo quản.

Ngày 24.8.2017, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 835/KLMT kết luận: “Mẫu vật chứng giám định ký hiệu M2, M3, M4 là chất ma túy, loại chất hêrôin; Trọng lượng của mẫu giám định là M2=0,631 gam, M3= 0,56 gam, M4= 0,39 gam. Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1 là chất ma túy, loại chất Methamphetamin, trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,70 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 20,428 gam, loại chất hêrôin và 2,248 gam loại chất Methamphetamin”. (Quy đổi 2,248 gam Methamphetamin bằng 0,749 gam hêrôin).

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn G đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa khôn phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 17/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Văn G với nội dung: Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La để xét xử bị can Phạm Văn G có lý lịch nêu trên về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 149 Bộ luật hình sự năm 1999.

Qua tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã phát biểu ý kiến, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX T bố bị cáo Phạm Văn G phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng điểm h khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn G từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù giam.

Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999: Phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000 VNĐ đến 5.500.000 VNĐ.

Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015:

T tịch thu tiêu hủy: Tang vật còn lại T1= 1,548 gam Methamphetamine; T2 = 1,297 gam hêrôin; T3 = 7,27 gam hêrôin; T4 = 10,28 gam hêrôin; vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu bên trong 01 hộp bìa bọc giấy trắng; 01 lọ nhựa màu đỏ; 01 lọ nhựa kích thước 2 x 3 cm bên ngoài cuốn bằng băng dính màu đen; 01 túi nilon màu hồng, bên ngoài buộc bằng dây chun màu vàng; 01 lọ nhựa kích thước 8x 6 cm bên ngoài dán băng dính màu đen; 01 kéo kim loại màu đen; 10 mảnh giấy trắng có dòng kẻ; 02 mảnh giấy trắng có dòng kẻ bên trong 01 phong bì do bưu điện Việt Nam phát hành; 01 bật lửa ga màu đỏ.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 VNĐ.

Tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án: điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng (kèm 01 sim); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 vỏ màu xanh (kèm 01 sim); 01 xe máy nhãn hiệu Honda, màu đỏ - đen - xám, BKS: 26K-027.94, số khung 810528, số máy 5389041; số tiền 1.300.000đ.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 VNĐ.

Bị cáo Phạm Văn G tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố

tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 15.8.2017 Phạm Văn G đã mua trái phép 24.000.000 VNĐ hêrôin và Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời. Ngày 22.8.2017 G đã bán cho Lò Văn T 02 gói hêrôin với giá 200.000 VNĐ và đã bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn khám xét thu giữ 20,428 gam hêrôin và 2,248 gam Methamphetamine (quy đổi bằng 0,749 gam hêrôin). Lời khai của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với biên bản khám xét hồi 12 giờ 15 phút ngày 22/8/2018; biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, biên bản hỏi cung và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, với tàng trữ 20,428 gam hêrôin và 2,248 gam methamphetamine (quy đổi bằng 0,749 gam hêrôin) mục đích để bán kiếm lời thì có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phạm Văn G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 17.01.2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm tăng tệ nạn nghiện chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo có đủ năng lực nhận thức trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, từ đó mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa những hành vi tương tự sẽ và đang xảy ra.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, không có việc làm ổn định, thu nhập thấp. Tuy nhiên bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo nhằm mục đích kiếm lợi nhuận bất hợp pháp, quá trình điều tra

cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo một số tài sản, tiền nhất định. Vì vậy, căn cứ vào khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo mức phạt là 5.000.000 VNĐ.

Về vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với tang vật còn lại T1= 1,548 gam Methamphetamin; T2= 1,297 gam hêrôin; T3= 7,27 gam hêrôin; T4= 10,28 gam hêrôin. Xét thấy là chất độc được Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu bên trong 01 hộp bìa bọc giấy trắng; 01 lọ nhựa màu đỏ; 01 lọ nhựa kích thước 2 x 3cm bên ngoài cuốn bằng băng dính màu đen; 01 túi nilon màu hồng, bên ngoài buộc bằng dây chun màu vàng; 01 lọ nhựa kích thước 8 x 6 cm bên ngoài dán băng dính màu đen; 01 cân tiểu ly điện tử vỏ màu đen đựng trong bao giả da màu đen; 01 kéo kim loại màu đen; 10 mảnh giấy trắng có dòng kẻ; 02 mảnh giấy trắng có dòng kẻ bên trong 01 phong bì do Bưu điện Việt Nam phát hành; 01 bật lửa ga màu đỏ. Xét thấy là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO (kèm theo sim); 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1280 (kèm theo sim); 01 xe máy hiệu Honda, BKS: 26K1-02794 số khung 8105228 số máy 5389041 thu giữ của bị cáo. Xét thấy, là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó sẽ không tịch thu mà cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với số tiền 1.500.000 VNĐ thu giữ của bị cáo trong đó có 200.000VNĐ là tiền bị cáo bán hêrôin cho Lò Văn T mà còn còn 1.300.000 VNĐ là tiền của bị cáo do lao động mà có không liên quan đến hành vi phạm tội. Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000VNĐ do bị cáo phạm tội mà có và tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 1.300.000 VNĐ thu giữ của bị cáo.

Đối với số tiền 26.800.000VNĐ thu giữ tại nhà bị cáo. Quá trình điều tra xác minh số tiền là của Phạm Thị N (vợ G) bán gia súc mà có. Hiện cơ quan CSĐT công an huyện Mai Sơn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Phạm Thị N số tiền 26.800.000VNĐ. Xét thấy việc trả lại số tiền trên cho chị N là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Về nguồn gốc ma túy: G khai mua của Nguyễn Văn NG trú tại tiểu khu 8, xã X1, huyện Mai Sơn quá trình điều tra NG không thừa nhận việc bán ma túy cho G

quá trình trao đổi không ai biết, chứng kiến. Do đó cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn không đủ cơ sở để điều tra, mở rộng vụ án, cần chấp nhận.

Đối với Lò Văn T người mua ma túy của G, ngày 22.8.2017 T bị Công an huyện Mai Sơn phát hiện khi đang sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi của T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, bản thân T chưa có tiền án tiền sự nên Công an huyện Mai Sơn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 VNĐ.

Đối với Hà Hải A người đi cùng T đến nhà G. Quá trình điều tra xác định T nhờ A chở đến nhà G, A không biết mục đích T đến nhà G để mua ma túy. Việc T trao đổi mua bán ma túy với G và khi T sử dụng ma túy, A chưa kịp tố giác thì cơ quan điều tra phát hiện. Do đó cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn không đặt vấn đề xử lý với A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

T bỏ bị cáo Phạm Văn G phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm h khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn G 08 (tám) năm tù giam, thời gian thụ hình tính từ ngày bắt 22.8.2017.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000VNĐ (năm triệu đồng)

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

T tịch thu tiêu hủy: Tang vật còn lại T1= 1,548 gam Methamphetamin; T2= 1,297 gam hêrôin; T4= 10,28 gam hêrôin; vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu bên trong 01 hộp bìa bọc giấy trắng; 01 lọ nhựa màu đỏ; 01 lọ nhựa kích thước 8 x 6cm bên ngoài dán băng dính màu đen; 01 cân tiểu ly điện tử vỏ màu đen đựng trong bao giả da màu đen; 01 kéo kim loại màu đen; 10 mảnh giấy trắng có dòng kẻ; 02 mảnh giấy trắng có dòng kẻ bên trong 01 bao bì do Bưu điện Việt Nam phát hành; 01 bật lửa ga màu đỏ.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000VNĐ.

Tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án: 01 điện thoại di động hiệu OPPO (kèm theo sim); 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1280 (kèm theo sim); 01 xe máy hiệu Honda, BKS: 26K1- 02794 số khung 8105228 số máy 5389041; số tiền 1.300.000đ.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Viện KSND tỉnh Sơn La ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hà